

Số: ~~752~~/QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sửa đổi các khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo nội dung biên bản họp ngày 10/11/2023 và đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 05/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi và công nhận danh sách 64 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 05/11/2023 tại Hội đồng thi Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG


GS. TS. Phạm Bảo Dương

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **752** /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày **10** tháng **11** năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
						Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT2164	Hoàng Ngọc Anh	20/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,5	5,5	Đạt
2	CNTT2165	Lê Ngọc Ánh	29/12/2003	Bắc Giang	Nữ	9,0	10,0	Đạt
3	CNTT2166	Nguyễn Thị Bích	14/02/2003	Bắc Giang	Nữ	8,5	9,0	Đạt
4	CNTT2167	Trần Thị Buru	17/01/2003	Lạng Sơn	Nữ	9,5	10,0	Đạt
5	CNTT2168	Nông Thị Chang	21/06/2002	Lạng Sơn	Nữ	9,5	7,0	Đạt
6	CNTT2169	Hà Bình Dương	29/03/2003	Bắc Giang	Nam	8,5	5,0	Đạt
7	CNTT2170	Bùi Thị Hà	09/02/2003	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,5	Đạt
8	CNTT2171	Nguyễn Thị Hào	25/09/2003	Bắc Giang	Nữ	9,2	7,5	Đạt
9	CNTT2172	Nguyễn Quang Hiếu	26/10/2003	Bắc Giang	Nam	7,2	7,0	Đạt
10	CNTT2173	Vũ Thị Hoa	20/12/2002	Bắc Giang	Nữ	7,0	6,5	Đạt
11	CNTT2175	Nguyễn Huy Hoàng	03/04/2003	Bắc Giang	Nam	8,5	6,0	Đạt
12	CNTT2176	Giáp Thúy Hường	11/05/2003	Bắc Giang	Nữ	8,5	8,0	Đạt
13	CNTT2178	Dương Thị Ngọc Linh	08/11/2003	Bắc Giang	Nữ	9,0	8,5	Đạt
14	CNTT2179	Lại Thị Linh	29/04/2003	Bắc Giang	Nữ	8,5	7,5	Đạt
15	CNTT2180	Nguyễn Thảo Linh	08/11/2003	Bắc Giang	Nữ	8,2	8,5	Đạt
16	CNTT2181	Nguyễn Hà Cẩm Ly	22/06/2003	Bắc Giang	Nữ	9,5	9,5	Đạt
17	CNTT2182	Thân Thế Nam	27/11/2003	Bắc Giang	Nam	8,5	9,5	Đạt
18	CNTT2183	Phạm Thúy Nga	07/12/2003	Bắc Giang	Nữ	9,2	9,0	Đạt
19	CNTT2184	Nguyễn Thị Ngà	18/11/2003	Bắc Giang	Nữ	9,0	9,0	Đạt
20	CNTT2185	Vi Đức Nguyên	20/01/2002	Bắc Giang	Nam	8,2	5,0	Đạt
21	CNTT2186	Hoàng Thị Nguyệt	15/10/2003	Bắc Giang	Nữ	9,0	6,0	Đạt
22	CNTT2187	Vi Thị Nhi	20/12/2003	Bắc Giang	Nữ	8,2	9,0	Đạt
23	CNTT2188	Nguyễn Thị Nhung	04/09/2005	Bắc Giang	Nữ	9,2	9,5	Đạt

th

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
24	CNTT2189	Nguyễn Thị	Phương	18/06/2003	Bắc Giang	Nữ	8,7	6,5	Đạt
25	CNTT2190	Lạc Thanh	Tâm	10/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,2	5,5	Đạt
26	CNTT2191	Khổng Thị	Thanh	27/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	9,2	6,5	Đạt
27	CNTT2192	Nguyễn Thị Minh	Thanh	10/06/2003	Bắc Giang	Nữ	8,5	5,0	Đạt
28	CNTT2193	Nguyễn Văn	Thành	26/06/2003	Bắc Giang	Nam	7,0	6,0	Đạt
29	CNTT2194	Dương Thị Phương	Thảo	29/03/2003	Bắc Giang	Nữ	8,5	9,0	Đạt
30	CNTT2195	Nguyễn Thanh	Thảo	06/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	9,0	8,0	Đạt
31	CNTT2196	Trần Văn	Thiệp	15/10/2003	Bắc Giang	Nam	9,5	9,5	Đạt
32	CNTT2198	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/01/2003	Bắc Ninh	Nữ	9,2	7,0	Đạt
33	CNTT2199	Thân Thị Kiều	Trang	05/01/2003	Bắc Giang	Nữ	9,5	7,0	Đạt
34	CNTT2200	Nguyễn Tiến	Trung	05/05/1999	Bắc Giang	Nam	9,5	9,5	Đạt
35	CNTT2201	Nguyễn Anh	Tuấn	06/01/2003	Đắk Lắk	Nam	8,7	9,5	Đạt
36	CNTT2203	Nguyễn Thị	Yên	25/10/2003	Bắc Giang	Nữ	7,7	5,0	Đạt
37	CNTT2204	Lê Thị Phương	Anh	01/08/2000	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
38	CNTT2205	Nguyễn Thị	Châm	21/05/1991	Hưng Yên	Nữ	7,7	7,5	Đạt
39	CNTT2206	Nguyễn Anh	Dũng	02/12/1984	Bắc Giang	Nam	8,2	8,0	Đạt
40	CNTT2207	La Mỹ	Duyên	23/01/2000	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
41	CNTT2208	Ngô Minh	Đức	07/07/1993	Bắc Giang	Nam	8,2	8,0	Đạt
42	CNTT2209	Triệu Thị	Hà	24/02/2000	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,5	Đạt
43	CNTT2210	La Thị	Hảo	19/07/2001	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt
44	CNTT2211	Phan Thị Thanh	Hiền	23/12/2000	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,0	Đạt
45	CNTT2212	Nguyễn Thị	Hương	31/08/1994	Thái Bình	Nữ	8,0	7,5	Đạt
46	CNTT2213	Vũ Thị	Hương	23/08/1997	Bắc Giang	Nữ	8,2	7,5	Đạt
47	CNTT2214	Nguyễn Thị	Lại	05/02/1989	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
48	CNTT2215	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	31/10/2004	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
49	CNTT2216	Nguyễn Thị	Lành	08/06/1997	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt



TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
50	CNTT2217	Hà Diệu	Linh	07/09/2000	Bắc Ninh	Nữ	8,2	8,0	Đạt
51	CNTT2218	Nguyễn Đức	Mạnh	15/08/1999	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,5	Đạt
52	CNTT2220	Ninh Thị	Ngành	18/09/1989	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt
53	CNTT2221	Bạch Kim	Ngân	29/10/1999	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt
54	CNTT2222	Đoàn Thị	Nhung	18/03/1998	Thanh Hóa	Nữ	8,0	7,5	Đạt
55	CNTT2223	Nguyễn Thị	Nhung	12/04/1984	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
56	CNTT2224	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/12/2000	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,5	Đạt
57	CNTT2225	Vũ Thị Kim	Oanh	12/03/1983	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
58	CNTT2226	Hoàng Minh	Thảo	17/07/1994	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt
59	CNTT2227	Nguyễn Văn	Thắng	10/11/2000	Bắc Giang	Nam	8,2	7,5	Đạt
60	CNTT2228	Trần Thị	Thu	26/09/2002	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,0	Đạt
61	CNTT2229	Nguyễn Thị	Trà	27/07/2002	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt
62	CNTT2230	Đồng Văn	Tư	12/08/1991	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt
63	CNTT2231	Dương Thị Cẩm	Vân	25/12/1992	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt
64	CNTT2232	Trịnh Hải	Yến	17/05/2000	Bắc Ninh	Nữ	8,5	7,5	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 64./. *th*